

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET ECOLOGICAL AGRICULTURE DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108132668

3. Ngày thành lập: 15/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 đường Lê Quang Đạo, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.6295.4567/0912.539.039 Fax:

Email: phamduyvtf@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Đúc kim loại màu (Không bao gồm đúc vàng miếng)	2432
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Dập và đê. - Xây dựng đường hầm; Các công trình thể thao ngoài trời.	4290

7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
11.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đèn và bộ đèn điện - Bán lẻ thiết bị gia dụng - Bán lẻ nhạc cụ	4759
13.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa;	5229
17.	Lập trình máy vi tính	6201
18.	Xây dựng công trình công ích	4220
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế cấp - thoát nước - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	7110
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

21.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
22.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
23.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
24.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
25.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
28.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541

29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
30.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
33.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
35.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón	2012(Chính)
36.	Chăn nuôi gia cầm	0146
37.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng)	4662
40.	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Ươm giống cây lâm nghiệp	0210

41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
42.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
43.	Xây dựng nhà các loại	4100
44.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ - Bán lẻ dầu hỏa, bình ga	4773
46.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
47.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học - Dịch vụ chuyên giao công nghệ	7490
48.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
49.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
51.	Khai thác quặng sắt	0710
52.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính)	7020
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý bán lẻ kinh doanh xăng dầu	4610
54.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
55.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
56.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
57.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
58.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
59.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm.	2732
60.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
61.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

62.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (Không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2420
63.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
64.	Phá dỡ	4311
65.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
66.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
67.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc	0722
68.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
69.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;	4663
70.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
71.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
72.	Bán buôn đồ uống	4633
73.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
74.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
75.	Bán buôn thực phẩm	4632
76.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa;	4669
77.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
78.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
79.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
80.	Sản xuất giống thuỷ sản	0323
81.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
82.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	4652
83.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
84.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824

85.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;	2829
86.	Sản xuất xe có động cơ	2910
87.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
88.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
89.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
90.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tẩm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
91.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
92.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HỒNG TUYẾN	Thôn Mậu 3, Xã Kim Liên, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	400.000.000	20,000	186286800	
2	PHẠM NGỌC VINH	Thôn Tân An, Xã Hùng An, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam	200.000.000	10,000	073178057	

3	PHẠM QUANG CẢNH	P115 C1 Tập thể Quỳnh Mai, phố Quỳnh Lôi, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	5,000	022076001781	
4	LÊ THỊ MINH LƯƠNG	Tập thể viện thí nghiệm Nông Hóa-Tô 5, đường Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	15,000	022176000582	
5	NGUYỄN XUÂN QUỲNH	Phòng 15.2 Chung cư Nguyễn Ngọc Phương, đường Nguyễn Ngọc Phương, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	400.000.000	20,000	025756587	
6	PHẠM DUY	Tổ dân phố 14, đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	30,000	013431153	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM DUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/03/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013431153

Ngày cấp: 14/05/2011 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 14, đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 14, đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội